

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**  
**VỀ TÒA ÁN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN**  
**TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**  
*(Tài liệu phục vụ xây dựng Luật Tòa chuyên biệt TTTC quốc tế)*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập tài chính ngày càng sâu rộng, xu thế hình thành các Trung tâm tài chính quốc tế (TTTCQT) ngày càng trở nên phổ biến. Đây không chỉ là nơi tập trung các định chế tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, mà còn là không gian thể chế đặc thù, có tính cạnh tranh cao, nhằm thu hút dòng vốn, công nghệ và nguồn lực chất lượng quốc tế.

Một trong những trụ cột quan trọng đảm bảo tính hấp dẫn, minh bạch và ổn định của TTTCQT chính là cơ chế giải quyết tranh chấp tài chính - thương mại có tính chuyên biệt, độc lập và phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Các nhà đầu tư, tổ chức tài chính xuyên quốc gia luôn đặt yêu cầu cao về hiệu quả, tính chuyên môn sâu, tính bảo mật, thủ tục linh hoạt và khả năng thi hành phán quyết trong việc xử lý tranh chấp. Chính vì vậy, tại hầu hết các TTTCQT lớn trên thế giới như London, Singapore, Dubai hay Qatar, mô hình Tòa chuyên biệt hoặc cơ chế tài phán độc lập đã được thiết lập và phát huy hiệu quả. Tại Việt Nam, để Trung tâm tài chính quốc tế vận hành hiệu quả và có khả năng cạnh tranh khu vực, không thể thiếu một thiết chế tài phán tương ứng như Tòa chuyên biệt hoặc hệ thống giải quyết tranh chấp phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế nhưng vẫn bảo đảm phù hợp, thống nhất với thể chế chính trị, pháp lý Việt Nam.

Báo cáo này được xây dựng nhằm tổng hợp kinh nghiệm của một số quốc gia đã thành công trong việc thiết lập cơ chế giải quyết tại Tòa án đối với các tranh chấp liên quan đến TTTCQT, từ đó cung cấp cơ sở thực tiễn và khuyến nghị phục vụ cho quá trình xây dựng dự án Luật Tòa án tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Hiện nay, các mô hình giải quyết tranh chấp tại Tòa án liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế khá đa dạng, được thiết kế nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính chuyên môn cao, hiệu quả tố tụng và thân thiện với nhà đầu tư quốc tế trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Có thể khái quát các mô hình giải quyết tranh chấp thành 02 mô hình lớn, phổ biến là:

- (1) Mô hình Tòa án thuộc hệ thống Tòa án quốc gia;
- (2) Mô hình Tòa án chuyên biệt độc lập với hệ thống Tòa án quốc gia.

# I. MÔ HÌNH TÒA ÁN THUỘC HỆ THỐNG TÒA ÁN QUỐC GIA

Đây là mô hình sử dụng Tòa chuyên trách/chuyên biệt hoặc bộ phận/cơ quan chuyên trách để giải quyết các tranh chấp về tài chính. Tuy có sự đa dạng về tên gọi, cơ cấu, tổ chức nhưng các Tòa án hay cơ quan chuyên trách này đều có đặc điểm chung là trực thuộc hệ thống Tòa án tư pháp quốc gia. Việc thành lập, cơ cấu, tổ chức, thẩm quyền và thủ tục tố tụng tại các Tòa án này được quy định trong pháp luật quốc gia. Các quốc gia theo mô hình này bao gồm Trung Quốc, Hồng Kông, Vương Quốc Anh.

## 1. Về cơ cấu, tổ chức

Khác với mô hình thành lập Tòa án chuyên biệt trực thuộc các khu vực kinh tế đặc biệt hoặc trung tâm tài chính, hoạt động độc lập với hệ thống Tòa án quốc gia như ở Dubai, Astana hay Abu Dhabi, các quốc gia theo mô hình này sử dụng chính các Tòa án hiện có hoặc thành lập những Tòa án, đơn vị chuyên trách thuộc hệ thống Tòa án để giải quyết tranh chấp tài chính.

### a) Trung Quốc

Trung Quốc cung cấp các cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan đến tài chính, thương mại quốc tế đa dạng như Tòa án Tài chính, Tòa Thương mại Quốc tế, Trọng tài quốc tế, Hòa giải thương mại; thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế “một cửa” đa dạng, kết nối giữa tố tụng, trọng tài và hòa giải, đồng thời xây dựng nền tảng “một cửa” để cung cấp cho các bên trong nước và nước ngoài các dịch vụ giải quyết tranh chấp thuận tiện, hiệu quả, chi phí thấp và đa dạng. Tòa án chuyên biệt bao gồm Tòa án tài chính<sup>1</sup> và Tòa thương mại quốc tế<sup>2</sup> trực thuộc hệ thống Tòa án Trung Quốc và có đặc điểm tương đồng với Tòa án cùng cấp khác, nhưng vẫn bảo đảm chuyên môn hóa, tiêu chuẩn quốc tế giúp củng cố niềm tin của các nhà đầu tư quốc tế, góp phần ổn định hệ thống tài chính.

### b) Hồng Kông

Hệ thống Tòa án Hồng Kông bao gồm Tòa án tối cao, Tòa án cấp cao, Tòa án khu vực (cùng cấp với Tòa án khu vực còn có một số Tòa chuyên biệt như Tòa án lao động; Tòa án Hôn nhân và gia đình; Tòa án vụ kiện nhỏ; Tòa án về vật phẩm đòi truy). Tại Tòa án cấp cao và Tòa án khu vực đều có 02 cấp xét xử: sơ thẩm và phúc thẩm. Hồng Kông không có Tòa chuyên biệt giải quyết tranh chấp về tài chính, kinh doanh - thương mại, đầu tư.

### b) Anh

Tại trung tâm tài chính London, Vương Quốc Anh, không có một Tòa án riêng biệt nào được thành lập chỉ để xử lý các tranh chấp tài chính, nhưng có một

---

<sup>1</sup> Trung Quốc hiện có ba Tòa án tài chính bao gồm: Tòa án tài chính Thượng Hải; Tòa án Tài chính Bắc Kinh và Tòa án Tài chính Thành Đô-Trùng Khánh. Các Tòa án Tài chính là các Tòa án chuyên biệt được tổ chức tương đương với Tòa án trung cấp (Tòa án cấp thành phố trực thuộc tỉnh). Các Tòa án tài chính có sự khác nhau tùy theo mục đích thành lập và đặc điểm tình hình địa phương.

<sup>2</sup> Tòa Thương mại Quốc tế Trung Quốc (CICC) được Tòa án nhân dân tối cao thành lập để xét xử các vụ án thương mại quốc tế. Hiện nay có 2 phân tòa được đặt tại thành phố Thẩm Quyển, tỉnh Quảng Đông và thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây.

hệ thống các cơ chế và tổ chức chuyên biệt, bao gồm cả Tòa án và các cơ quan giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), được thiết kế để giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tài chính. Cụ thể:

- Tòa án: Tòa Thương mại (Commercial Court), Tòa Chancery (Chancery Division), và đặc biệt là Financial List, một cơ chế đặc thù trong Tòa Cấp cao Anh chuyên xét xử tranh chấp thương mại phức tạp có giá trị lớn.

- Cơ chế thay thế: Bao gồm trọng tài qua Tòa Trọng tài quốc tế London (LCIA), hòa giải (CEDR), tập trung vào tranh chấp nhỏ hơn.

Mặc dù không có Tòa án chuyên biệt chỉ dành cho tranh chấp tài chính trong trung tâm tài chính London, Tòa Thương mại Anh và Tòa Chancery đóng vai trò trung tâm trong việc xử lý các vụ kiện tài chính lớn, đặc biệt là các tranh chấp quốc tế. Trong hệ thống Tòa án ở Anh, “Danh mục vụ án tài chính” (Financial List) là đóng vai trò là một cơ chế, quy trình để tập trung xử lý các vụ án tài chính đòi hỏi chuyên môn sâu về thị trường tài chính quốc tế. Đây là danh sách các vụ án tài chính được quản lý bởi Tòa Cấp cao Anh (High Court), đóng vai trò trung tâm trong xử lý các tranh chấp tài chính lớn với giá trị thường trên 50 triệu bảng, phức tạp, và có yếu tố quốc tế. “Danh mục vụ án tài chính” cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp tài chính nhanh chóng, hiệu quả, chuyên biệt và chất lượng cao.

### ***c) Singapore***

Tại Singapore, Tòa Thương mại Quốc tế Singapore (SICC) là một phân tòa của Tòa thẩm quyền chung thuộc Tòa thượng thẩm Singapore và là một Tòa thuộc Tòa án tối cao, là Tòa án có thẩm quyền cao tại Singapore được thành lập để giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế, có thẩm quyền xét xử cả hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm. Đây là một trong những mô hình điển hình của tòa án quốc gia với tính chất quốc tế hóa cao, nhằm phục vụ nhu cầu của các bên tham gia giao dịch quốc tế trong khu vực châu Á và toàn cầu. Tòa án cho phép Luật sư nước ngoài tham gia tố tụng. Luật sư có thể đăng ký danh sách tham gia tố tụng tại Tòa trước khi có vụ việc cần bảo vệ. Thủ tục đăng ký đơn giản, chỉ cần có bản trình bày, hồ sơ đáp ứng điều kiện tối thiểu. Hiện nay, có 132 Luật sư từ nhiều quốc gia trên thế giới đăng ký tham gia tố tụng tại Tòa Thương mại quốc tế Singapore, trong đó, có 02 Luật sư là người Việt Nam. Thủ tục giải quyết tranh chấp linh hoạt. Tỷ lệ thi hành bản án cao.

Việt Nam đang nghiên cứu xây dựng Tòa án chuyên biệt Trung tâm tài chính quốc tế, có thể học hỏi kinh nghiệm của Trung Quốc cơ cấu phân tòa theo vùng kinh tế để thuận tiện cho việc giải quyết các tranh chấp phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế; hoặc có thể xây dựng Tòa án chuyên biệt là một bộ phận hoặc trực thuộc Tòa án tối cao như Singapore nhưng bảo đảm hoạt động độc lập với các quy trình thủ tục riêng biệt.

## **2. Thẩm quyền giải quyết**

### ***a) Trung Quốc***

Tại Trung Quốc, các Tòa án Tài chính chủ yếu xét xử các vụ án dân sự, thương mại và hành chính liên quan đến tài chính. Phạm vi thẩm quyền cụ thể của từng Tòa án tài chính có sự khác nhau tùy theo quyết định thành lập của từng Tòa án tài chính và văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, nhưng nhìn chung bao gồm tranh chấp dân sự, thương mại tài chính truyền thống, tranh chấp dân sự, thương mại tài chính kiểu mới, tranh chấp liên quan đến công ty có liên quan đến tổ chức tài chính, tranh chấp phá sản với tổ chức tài chính là con nợ, xem xét lại phán quyết trọng tài đối với tranh chấp dân sự, thương mại tài chính, vụ án xin công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, Tòa án khu hành chính đặc biệt Hồng Kông, khu hành chính đặc biệt Macao, Đài Loan đối với các tranh chấp dân sự, thương mại tài chính, vụ án hành chính liên quan đến tài chính hoặc tranh chấp tài chính xuyên biên giới. Các Tòa án tài chính thường xét xử các vụ án tài chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân trung cấp. Một số vụ án tài chính phức tạp, khó, hoặc thuộc loại hình tranh chấp mới cũng có thể do Tòa án tài chính trực tiếp xét xử.

Ngoài Tòa án Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc còn thành lập Tòa Thương mại quốc tế có thẩm quyền giải quyết đối với các vụ việc có yếu tố nước ngoài, các vụ án thương mại quốc tế sơ thẩm mà các bên đã lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân tối cao, vụ án liên quan đến yêu cầu hủy bỏ hoặc thi hành phán quyết trọng tài thương mại quốc tế theo Quy định của Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thương mại quốc tế khác mà Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng phù hợp để Tòa Thương mại Quốc tế xét xử, vụ án thương mại quốc tế sơ thẩm có ảnh hưởng đáng kể trên phạm vi cả nước.

Ở Trung Quốc các Tòa án sơ cấp cũng có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp thuộc Khu thí điểm thương mại tự do Thượng Hải như Tòa án nhân dân Khu vực Tự do Thương mại Lĩnh Cảng, Thượng Hải và Tòa án nhân dân Quận Phố Đông, Thượng Hải.

### ***b) Hồng Kông***

Ở Hồng Kông, thẩm quyền giải quyết của các cấp Tòa án xác định theo giá trị tranh chấp. Tòa án cấp cao giải quyết tranh chấp giá trị từ 3 triệu đô la Hồng Kông trở lên và Tòa án khu vực giải quyết tranh chấp có giá trị dưới 3 triệu đô la Hồng Kông.

### ***b) Anh***

Tòa Thương mại thuộc Tòa Cấp cao Anh có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp thương mại, bao gồm tài chính (ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm) trong nước và quốc tế. Tòa Chancery xử lý tranh chấp liên quan đến quỹ tín thác, tài sản trí tuệ, phá sản, và quản trị doanh nghiệp, thường liên quan đến tổ chức tài chính. Nhiều vụ án tài chính không đáp ứng tiêu chí của “Danh mục vụ án tài chính” vẫn được xử lý tại hai Tòa án này. Đối với cơ chế đặc trưng “Danh mục vụ án tài chính” sẽ giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài chính như công cụ phái sinh, trái phiếu, chứng khoán hóa, hoán đổi lãi suất, hợp đồng vay vốn, hoặc thị trường vốn có giá trị tranh chấp trên 50 triệu bảng (khoảng 65 triệu USD) hoặc tương đương mà yêu cầu chuyên môn đặc biệt về thị trường tài chính, như phân

tích công cụ phái sinh phức tạp hoặc các vấn đề có tầm quan trọng chung đối với thị trường tài chính, như tranh chấp về phí ngân hàng, hoặc trách nhiệm bảo hiểm.

### ***c) Singapore***

Ở Singapore, Tòa Thương mại quốc tế Singapore có thẩm quyền giải quyết đối với các loại tranh chấp sau đây: (1) Tranh chấp thương mại quốc tế do các bên nước ngoài lựa chọn Tòa Thương mại quốc tế Singapore giải quyết (các bên tranh chấp không có liên quan đến Singapore); (2) Tranh chấp thương mại không có yếu tố nước ngoài hoặc một bên tranh chấp là nước ngoài được chuyển từ Tòa thẩm quyền chung (Tòa cấp cao) đến Tòa Thương mại quốc tế Singapore giải quyết nhưng rất hãn hữu; (3) Các vụ việc liên quan Trọng tài (hủy phán quyết của Trọng tài, các việc khác liên quan thủ tục của Trọng tài đề nghị Tòa án hỗ trợ); (4) Vụ việc giải thể hoặc tái cấu trúc doanh nghiệp.

## **3. Thẩm phán**

### ***a) Trung Quốc***

Ở Trung Quốc, Tòa án Tài chính tập hợp đội ngũ thẩm phán chuyên nghiệp có kiến thức tổng hợp về tài chính và pháp luật, đồng thời thành lập các tòa xét xử chuyên sâu, tập trung vào việc xét xử các vụ án tài chính, đảm bảo tính chuyên nghiệp và độ chuyên sâu trong công tác xét xử. Tòa Thương mại quốc tế có đội ngũ Thẩm phán chuyên nghiệp và chuyên môn hóa, Tòa án nhân dân tối cao chỉ định các Thẩm phán cao cấp có kinh nghiệm xét xử phong phú, thông thạo các hiệp ước, công ước và thông lệ quốc tế về thương mại và đầu tư quốc tế, đồng thời có khả năng làm việc thành thạo bằng cả tiếng Trung và tiếng Anh.

### ***b) Hồng Kông***

Tổng số Thẩm phán ở Hồng Kông là 211 Thẩm phán; trong đó có 50 Thẩm phán tại Tòa án tối cao và Tòa án cấp cao. Những vị trí Thẩm phán còn thiếu thường được bổ sung bởi các Thẩm phán đã nghỉ hưu có nhiều kinh nghiệm làm Thẩm phán không thường trực. Nguồn bổ nhiệm Thẩm phán ở quốc gia này là Luật sư tích lũy nhiều năm kinh nghiệm (ít nhất 10 năm) được giới thiệu bởi Văn phòng giới thiệu Thẩm phán. Văn phòng giới thiệu Thẩm phán là tổ chức độc lập (không thuộc cơ quan chính quyền) gồm đại diện của một số cơ quan, tổ chức như Liên đoàn luật sư, Bộ Tư pháp... Người đứng đầu chính quyền Hồng Kông bổ nhiệm Thẩm phán theo giới thiệu của Văn phòng giới thiệu Thẩm phán. Ở Hồng Kông Thẩm phán không bị xem xét trách nhiệm về áp dụng pháp luật (vì đã có cơ chế xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm); chỉ truy cứu trách nhiệm về sai phạm trong thủ tục tố tụng, hành vi cá nhân. Khác với Trung Quốc, Hồng Kông có Thẩm phán nước ngoài tham gia giải quyết tranh chấp kinh doanh - thương mại tại Tòa án tối cao và Tòa án cấp cao. Thẩm phán nước ngoài là người có quốc tịch Hồng Kông hoặc là công dân vĩnh cửu của Hồng Kông (người nước ngoài sống ít nhất 07 năm ở Hồng Kông). Thẩm phán nước ngoài làm việc theo 02 hình thức có thời hạn 02 năm hoặc linh hoạt theo vụ việc. Tại Tòa án tối cao có tổng 05 Thẩm phán, gồm Chánh án, 03 Thẩm phán thường trực là người Hồng Kông và 01 Thẩm phán không thường trực là người nước ngoài. Thẩm phán nước ngoài hưởng lương như

Thẩm phán trong nước, ngoài ra khi đến làm việc tại Hồng Kông thì được chi trả chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian tại Hồng Kông.

### ***b) Anh***

Ở Anh, các Thẩm phán Tòa Cấp cao tại “Danh mục vụ án tài chính” được đào tạo đặc biệt chuyên sâu về tài chính, ngân hàng với kinh nghiệm xử lý các vụ án quốc tế phức tạp. Các Thẩm phán đều được đề cử từ Tòa Thương mại và Tòa Chancery để giải quyết tranh chấp.

### ***c) Singapore***

Khác với Trung Quốc và Anh, ở Singapore có sự tham gia của Thẩm phán quốc tế đến từ quốc gia khác. Một trong những ưu điểm của Tòa Thương mại quốc tế Singapore là kinh nghiệm quốc tế đến từ 03 nhóm Thẩm phán trụ cột, gồm: (i) Các Thẩm phán thương mại người Singapore; (ii) Các Thẩm phán có kinh nghiệm về thông luật (Úc, Anh, Hồng Kông, Mỹ); (iii) Các Thẩm phán có kinh nghiệm về dân luật (Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Đức).

Chủ tịch Hội đồng Tòa Thương mại quốc tế Singapore do Chánh án Tòa án tối cao bổ nhiệm trong số Thẩm phán Singapore và Thẩm phán quốc tế (không bắt buộc là người Singapore). Thẩm phán Singapore và Thẩm phán quốc tế làm việc tại Singapore do Tổng thống Singapore bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của Thủ tướng Singapore. Thẩm phán nước ngoài thường là những Thẩm phán, nguyên Chánh án Tòa án các nước trên thế giới đã nghỉ hưu (Úc, Anh); có nhiều kinh nghiệm trong giải quyết tranh chấp thương mại về nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó, có lĩnh vực mới về trí tuệ nhân tạo. Tòa Thương mại quốc tế Singapore có Danh sách Thẩm phán tham gia xét xử sơ thẩm và Danh sách Thẩm phán tham gia xét xử phúc thẩm riêng biệt. Thẩm phán nước ngoài tham gia xét xử ở cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm. Thẩm phán nước ngoài được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ; có quyền miễn trừ giống như Thẩm phán tại Tòa án cấp cao Singapore; được trả lương theo vụ việc và có thể đi làm các công việc khác.

Để bảo đảm cho Tòa án chuyên biệt Trung tâm tài chính được vận hành hiệu quả, Việt Nam phải xây dựng quy trình tuyển chọn riêng cho Thẩm phán của Tòa án chuyên biệt trung tâm tài chính, dựa trên chuyên môn và năng lực quốc tế. Học hỏi Trung Quốc trong việc xây dựng một Hội đồng chuyên gia quốc tế (Luật sư, Trọng tài ...) làm tư vấn pháp lý. Đồng thời có thể thiết kế mô hình “Thẩm phán kiêm nhiệm” cho phép luật sư, học giả có uy tín tham gia xét xử trong thời hạn nhất định. Tạo cơ chế đãi ngộ và thăng tiến đặc biệt cho thẩm phán Tòa án chuyên biệt Trung tâm tài chính quốc tế để thu hút nhân tài.

## **4. Ngôn ngữ và áp dụng pháp luật**

Tòa án ở các quốc gia theo mô hình này như Trung Quốc, Hồng Kông, Anh, Singapore trực thuộc Tòa án tư pháp quốc gia nên ngôn ngữ được sử dụng khi xét xử sẽ là ngôn ngữ chính thức của quốc gia đó.

Ở Trung Quốc, các Tòa án Tài chính xét xử chủ yếu vẫn trên cơ sở pháp luật dân sự và hành chính hiện hành của Trung Quốc, trường hợp quan hệ dân sự

có yếu tố nước ngoài (hôn nhân gia đình, thừa kế, sở hữu trí tuệ, tài sản) thì áp dụng theo các quy định tại Luật áp dụng pháp luật đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài của Trung Quốc (ban hành ngày 28/10/2010, có hiệu lực từ ngày 01/4/2011). Các Tòa án này xét xử bằng tiếng Trung Quốc, trường hợp có yếu tố nước ngoài thì xét xử phải có phiên dịch.

Hệ thống giải quyết tranh chấp tài chính tại Anh được điều chỉnh bởi hệ thống thông luật. Các phán quyết của Tòa án tạo tiền lệ pháp lý, coi trọng án lệ có giá trị tham khảo toàn cầu, đặc biệt trong tranh chấp tài chính quốc tế.

Ở Singapore các bên được lựa chọn luật áp dụng, có thể lựa chọn không áp dụng Luật Singapore, lựa chọn luật của một quốc gia khác theo dân luật hoặc thông luật (nguyên tắc này cũng phổ biến ở các quốc gia khác trên thế giới). Thông thường, các bên đã có lựa chọn luật áp dụng để giải quyết tranh chấp theo hợp đồng. Các bên có thể nộp đơn xin xác định các vấn đề về luật nước ngoài dựa trên các bản trình bày (có thể bằng miệng, bằng văn bản hoặc cả hai) thay vì bằng chứng. Bất kỳ người nào muốn trình bày về luật nước ngoài có quyền được trình bày trước Tòa án nhưng phải thực hiện việc đăng ký. Tòa Thương mại quốc tế có quy tắc tố tụng riêng với ba thủ tục tiêu chuẩn được áp dụng linh hoạt. Thẩm phán tự quản lý vụ án; Thẩm phán quyết định áp dụng một trong ba thủ tục tiêu chuẩn để giải quyết tranh chấp trên cơ sở có sự trao đổi, thống nhất với các bên. Thẩm phán có thể lược bớt một số thủ tục tùy tình hình thực tế của vụ việc, vì vậy không có thủ tục giống nhau giữa các vụ án. Không có thủ tục Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ mà các bên phải tự cung cấp. Quá trình giải quyết tranh chấp, các bên có thể thỏa thuận thống nhất cung cấp hoặc không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Ở Hồng Kông phát triển hệ thống hỗ trợ phiên dịch chuyên nghiệp và miễn phí cho đương sự tham gia tố tụng. Vì vậy, đương sự có ngôn ngữ khác được hỗ trợ phiên dịch miễn phí sang ngôn ngữ mà họ yêu cầu. Về pháp luật nội dung, trước tháng 7/1997 Hồng Kông áp dụng thông luật của Anh, sau năm 1997 Hồng Kông được trả về Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc quản lý Hồng Kông theo phương châm "một quốc gia hai chế độ" được quy định trong Hiến pháp Trung Quốc và Luật cơ bản Hồng Kông. Hệ thống pháp luật của Hồng Kông tách biệt với hệ thống pháp luật của Trung Quốc đại lục, vẫn áp dụng thông luật như trước đây nhưng có sửa đổi phù hợp với đặc trưng riêng của Hồng Kông. Ngoài ra, từ năm 1997, Hồng Kông cho phép tham khảo án lệ của bất kỳ nước nào trên thế giới như Úc, Canada, Singapore... không trái với nguyên tắc cơ bản trong pháp luật của Hồng Kông (đây là điểm khác biệt với hệ thống cũ của Anh). Chấp nhận trường hợp 2 bên thống nhất lựa chọn áp dụng pháp luật của nước thứ 3. Thẩm phán quyết định pháp luật áp dụng, trường hợp Thẩm phán không có am hiểu về pháp luật nước ngoài thì quyết định thuê chuyên gia am hiểu tư vấn giải quyết. Chi phí thuê chuyên gia do 2 bên tạm ứng nếu đồng thuận; trường hợp không đồng thuận thì bên yêu cầu phải tạm ứng; kết thúc vụ án, bên thua kiện có nghĩa vụ chi trả. Thẩm phán có quyền giải thích luật; xét xử hoàn toàn dựa trên chứng cứ do các bên cung cấp và quá trình tranh tụng của các bên; Thẩm phán không tự đi thu thập chứng cứ. Luật tố tụng của Hồng Kông được áp dụng khi giải quyết các tranh chấp.

## 5. Thủ tục tố tụng

Nhìn chung ở các quốc gia theo mô hình này, thủ tục tố tụng được thực hiện theo quy định tại pháp luật tố tụng của mỗi quốc gia và hướng dẫn của Tòa án.

Ở Trung Quốc, Tòa án Tài chính xét xử các vụ án tài chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân trung cấp. Đối với Tòa Thương mại quốc tế do Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc thành lập, các phán quyết và quyết định của Tòa án này ban hành có hiệu lực pháp lý ràng buộc cuối cùng, xét xử sơ thẩm đồng thời là chung thẩm. Đặc biệt ở Tòa Thương mại quốc tế Trung Quốc có sự hỗ trợ của Ủy ban Chuyên gia Thương mại Quốc tế, bao gồm các chuyên gia Trung Quốc và nước ngoài am hiểu về thương mại quốc tế, đầu tư và các lĩnh vực khác của luật thương mại quốc tế, đồng thời có uy tín quốc tế cao. Các chuyên gia được thực hiện các nhiệm vụ như hòa giải và hỗ trợ xác định luật nước ngoài.

Ở Hồng Kông, Hội đồng xét xử sơ thẩm ở Tòa án cấp cao có 01 Thẩm phán (có thể là Thẩm phán Hồng Kông hoặc Thẩm phán nước ngoài). Hội đồng xét xử phúc thẩm ở Tòa án cấp cao gồm 03 Thẩm phán Hồng Kông (không có Thẩm phán nước ngoài). Hội đồng xét xử chung thẩm (tối cao): gồm 05 Thẩm phán, trong đó có 01 Chánh án, 03 Thẩm phán thường trực và 01 Thẩm phán không thường trực là người nước ngoài.

Ở Anh, các quy trình tố tụng được thực hiện theo Bộ luật Tố tụng Dân sự và hướng dẫn của Tòa án. Mỗi vụ án được chỉ định một Thẩm phán tại phiên xem xét vụ việc đầu tiên, thường diễn ra trong 6-8 tuần sau khi nộp đơn. Thẩm phán này xử lý tất cả các quá trình tiếp theo, các đơn xin tạm thời (trừ đơn xin thanh toán tạm thời), và thường sẽ là thẩm phán xét xử. Việc chỉ định do Chánh tòa quyết định. Tòa án có thể tạm dừng vụ kiện 30-90 ngày để thử hòa giải hoặc trọng tài. Thời gian xét xử từ 6 tháng đến 2 năm, tùy độ phức tạp. Thẩm phán xem xét bằng chứng, nghe nhân chứng, tham khảo ý kiến chuyên gia, và quyết định dựa trên thông luật, các quy định có liên quan và thông lệ thị trường. Các bên có thể kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm trong 21 ngày. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, để có thể kháng cáo đương sự phải nhận được sự cho phép của Tòa án đã ra bản án sơ thẩm hoặc từ Tòa án cấp cao hơn, đơn xin kháng cáo phải nêu rõ lý do kháng cáo, các sai lầm cụ thể trong bản án sơ thẩm. Nếu Tòa án sơ thẩm từ chối cấp phép, người kháng cáo có thể nộp đơn xin phép lên Tòa Phúc thẩm. Trên thực tế, Tòa án chỉ cho phép kháng cáo trong một số trường hợp hạn chế nhất định.

Ở Singapore, các thủ tục tố tụng được tuân theo các quy định tại Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969 và Quy tắc Tòa Thương mại quốc tế Singapore năm 2021<sup>3</sup>. Các phòng xử án và phòng họp của Tòa Thương mại quốc tế được trang bị các thiết bị công nghệ tiên tiến, cho phép các bên và luật sư trình bày vụ án của họ hiệu quả hơn trong các phiên điều trần. Các nguyên tắc cơ bản trong thủ tục tố tụng tại Singapore bao gồm: thủ tục linh hoạt, phù hợp nhu cầu của các bên tranh chấp; đáp ứng thực tiễn tranh chấp; ưu tiên, khuyến khích các phương

---

<sup>3</sup> The Supreme Court of Judicature Act 1969, SICC Rules and User Guides (www.sicc.gov.sg) and (http://www.judiciary.gov.sg)



pháp giải quyết tranh chấp thay thế như trọng tài, hòa giải nhưng không bắt buộc thực hiện trong quá trình tố tụng; các bên có quyền tự trao đổi và quyết định việc có cần thiết giao nộp chứng cứ hay không. Phán quyết của Tòa Thương mại quốc tế Singapore có thể bị kháng cáo và Tòa cấp cao có thẩm quyền giải quyết phúc thẩm. Hội đồng xét xử sơ thẩm có thể gồm 01 hoặc 03 Thẩm phán. Hội đồng 03 Thẩm phán có thể có 01 hoặc 02 Thẩm phán nước ngoài, trong đó thông thường có 01 Thẩm phán chuyên về thông luật và 01 Thẩm phán chuyên về dân luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm 03 Thẩm phán áp dụng đối với các tranh chấp phức tạp, giá trị tranh chấp lớn, có ý nghĩa pháp lý quan trọng (nhưng hiếm gặp). Hội đồng xét xử phúc thẩm có thể là 03 hoặc 05 Thẩm phán (trong đó có ít nhất 01 Thẩm phán nước ngoài). Trường hợp có 5 Thẩm phán thì có thể có 03 Thẩm phán Singapore, 02 Thẩm phán nước ngoài; hoặc 04 Thẩm phán Singapore, 01 Thẩm phán nước ngoài. Ủy ban Thẩm phán (gồm Chánh án Tòa án tối cao Singapore, Chủ tịch Tòa Thương mại quốc tế Singapore và một số Thẩm phán được lựa chọn tham gia Ủy ban tùy từng thời điểm) quyết định số lượng thành viên của Hội đồng xét xử. Chủ tịch Tòa Thương mại quốc tế Singapore quyết định phân công Thẩm phán cụ thể tham gia giải quyết tranh chấp. Tòa Thương mại quốc tế Singapore có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Trường hợp cần thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại nước khác thì phải có Lệnh của Tòa án quốc gia đó. Trên thực tế, Tòa Thương mại quốc tế Singapore đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được thi hành tại nước thứ ba.

## **6. Sự tham gia của Viện kiểm sát, Hội thẩm, Bồi thẩm đoàn**

Ở Trung Quốc, Hồng Kông, Viện kiểm sát, Hội thẩm không tham gia xét xử vụ án tranh chấp liên quan đến tài chính tại Tòa án Tài chính và Tòa Thương mại Quốc tế.

Ở Anh, các vụ việc tranh chấp liên quan tài chính tại Tòa Thương mại Anh được xét xử bởi Thẩm phán chuyên trách, không có sự tham gia của bồi thẩm đoàn. Tương tự như Anh, các vụ tranh chấp tài chính được giải quyết tại Tòa Thương mại quốc tế Singapore không có sự tham gia của bồi thẩm đoàn, các vụ việc này có thể được xét xử bởi một hoặc nhiều thẩm phán (gồm Thẩm phán Singapore và Thẩm phán quốc tế).

## **II. MÔ HÌNH TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT ĐỘC LẬP VỚI HỆ THỐNG TÒA ÁN QUỐC GIA**

Đây là mô hình Tòa án được thiết lập riêng biệt trong khu Trung tâm tài chính, hoạt động độc lập so với hệ thống Tòa án quốc gia, đặc điểm nổi bật của thiết chế này là không thuộc hệ thống Tòa án, có cơ sở pháp lý, tổ chức, thẩm quyền và thủ tục tố tụng riêng biệt (pháp luật áp dụng thông thường là thông luật), Thẩm phán là các chuyên gia quốc tế, không cần quốc tịch của quốc gia nước bản địa. Điển hình cho mô hình này là Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Dubai - DIFC (Dubai International Financial Centre Courts), Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Abu Dhabi (ADGM), Trung tâm tài chính quốc tế Astana (AIFC), Kazakhstan.

Dưới đây là những đặc trưng của mô hình Tòa án nêu trên:

## 1. Về cơ cấu, tổ chức

Là mô hình Tòa án độc lập với thiết chế tư pháp đặc thù được thành lập để phục vụ cho hoạt động giải quyết các tranh chấp trong Trung tâm tài chính quốc tế. Vận hành tách biệt hoàn toàn với hệ thống Tòa án quốc gia, nên cơ cấu tổ chức của mô hình Tòa án này sẽ bao gồm cả cấp xét xử sơ thẩm và cấp xét xử phúc thẩm.

### a) *Tòa án DIFC:*

Được coi là mô hình mẫu về Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế. Một số nước đã đến để tham khảo kinh nghiệm của Tòa án DIFC như: Trung Quốc, Sri Lanka, Ấn Độ và các nước lân cận UAE ...

Tại Tòa án DIFC<sup>4</sup>, cơ cấu tổ chức gồm có Tòa giải quyết khiếu kiện nhỏ, Tòa sơ thẩm (có các Tòa chuyên trách: Tòa dân sự và thương mại, Tòa công nghệ và xây dựng, Tòa Trọng tài, Tòa kinh tế số và Tòa phúc thẩm. Ngoài ra, Tòa án DIFC còn có Ban thư ký và Phòng Hợp tác quốc tế. Tòa án DIFC còn có Trung tâm hòa giải<sup>5</sup>, tại đây, các vụ việc được thúc đẩy hòa giải sớm, đặc biệt là tại Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ, nơi hơn 90% vụ việc được hòa giải thành công trước khi xét xử; thỏa thuận hòa giải được chính thức phê duyệt có thể thi hành như bản án, giúp giảm tải Tòa án và thời gian xử lý vụ việc.

b) *Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Abu Dhabi (ADGM Courts):* tổ chức theo mô hình 2 cấp tinh gọn gồm hai cấp: Tòa sơ thẩm giải quyết các tranh chấp phát sinh trong vùng tài phán ADGM hoặc theo thỏa thuận (có bộ phận xét xử các vụ kiện nhỏ thuộc Tòa sơ thẩm)

c) *Tòa án AIFC:* bao gồm Tòa sơ thẩm (Court of First Instance), trong đó có một phân ban chuyên biệt gọi là Tòa án Khiếu kiện Nhỏ (Small Claims Court) và Tòa Phúc thẩm.

Về cơ bản, mô hình tổ chức Tòa án nêu trên đều gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, bảo đảm hiệu quả, nhanh chóng với hiệu lực của bản án, quyết định là chung thẩm tại cấp xét xử phúc thẩm, phù hợp với môi trường mang tính quốc tế cao vì các cấp Tòa án đều độc lập với hệ thống Tòa án quốc gia, đây chính là một điểm mạnh để các nhà đầu tư nước ngoài lựa chọn. Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm trong việc thiết lập cấp xét xử phúc thẩm do chính các Thẩm phán trong Tòa án Tài chính quốc tế xét xử phúc thẩm (trừ Thẩm phán đã xét xử sơ thẩm vụ việc đó) để bảo đảm tính đặc thù, vượt trội, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

## 2. Thẩm quyền giải quyết

---

<sup>4</sup> (1) Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ (Small Claims Tribunal): Giải quyết tranh chấp dưới 500.000 AED (~135.000 USD); (2) Tòa sơ thẩm (Court of First Instance): Tòa án sơ thẩm bao gồm các Tòa án chuyên trách, Chánh án sẽ quyết định về thành phần và thẩm quyền của các Tòa án này (bao gồm một hoặc nhiều bộ phận, mỗi bộ phận bao gồm một Thẩm phán duy nhất). Tòa sơ thẩm của Tòa án DIFC bao gồm 4 phòng chuyên trách như sau<sup>4</sup>: Phòng Dân sự & Thương mại, Phòng Công nghệ & Xây dựng (TCD), Phòng Trọng tài, Phòng Kinh tế kỹ thuật số; (3) Tòa phúc thẩm (Court of Appeal): Mục A, B Điều 17 Luật Tòa án DIFC 2025 quy định Tòa Phúc thẩm bao gồm một hoặc nhiều tòa phúc thẩm, mỗi tòa có ba Thẩm phán, hoặc trong trường hợp ngoại lệ, theo quyết định của Chánh án về vấn đề này sẽ có năm Thẩm phán. Tòa Phúc thẩm do Chánh án Tòa án DIFC chủ trì, hoặc Thẩm phán cấp cao nhất tiếp theo, khi cần thiết.

<sup>5</sup> Điều 13 Luật Tòa án DIFC 2025

Là cơ quan tư pháp độc lập, mô hình Tòa án này được thành lập để giải quyết, xét xử các vụ việc hoặc yêu cầu thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Dubai (DIFC) và Trung tâm Tài chính quốc tế Abu Dhabi (ADGM); mô hình Tòa án này không giải quyết các vụ án hình sự, hôn nhân gia đình mà chỉ tập trung vào các tranh chấp dân sự, thương mại, trọng tài, phá sản...

#### *a) Tòa án DIFC*

Khi thành lập (2004) chỉ có thẩm quyền xét xử các tranh chấp dân sự và thương mại phát sinh trong phạm vi địa lý của Khu tài chính quốc tế Dubai (DIFC)<sup>6</sup>. Tuy nhiên, hiện nay thẩm quyền của Tòa án DIFC đã được mở rộng theo hướng các bên có thể thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn (Opt-in jurisdiction) Tòa án DIFC làm cơ quan giải quyết tranh chấp kể cả khi tranh chấp, hợp đồng hoặc các bên không có liên hệ với DIFC. Ngoài ra, Tòa án DIFC có thẩm quyền đối với di chúc của người làm việc tại DIFC và di chúc của người không theo đạo Hồi bên ngoài DIFC nhưng được nộp đơn tại Tòa án DIFC.

Đây được coi là một lợi thế của Tòa án DIFC, tăng sức hấp dẫn quốc tế: Tòa án DIFC trở thành một thiết chế giải quyết tranh chấp cạnh tranh với trọng tài quốc tế, bởi vì doanh nghiệp toàn cầu có thể chọn Tòa án DIFC mà không cần hiện diện tại Dubai<sup>7</sup>.

- Tòa án DIFC có quyền từ chối thụ lý vụ việc nếu: (i) Các bên tranh chấp đã thỏa thuận bằng văn bản chuyển vụ việc sang Tòa án khác, mặc dù Tòa án DIFC có thẩm quyền, (ii) Các vụ việc đã được giải quyết bằng phán quyết cuối cùng của bất kỳ Tòa án nào khác và có thể được thi hành trong Trung tâm DIFC.

- Trong lĩnh vực Trọng tài, Tòa án DIFC có thẩm quyền công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài tại DIFC theo Luật DIFC số 1 năm 2008 được xây dựng chủ yếu dựa trên Luật Mẫu UNCITRAL về Trọng tài thương mại quốc tế.

#### *b) Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Abu Dhabi (ADGM)*

Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Abu Dhabi (ADGM) có thẩm quyền riêng biệt với các tranh chấp dân sự và thương mại phát sinh trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế ADGM, như tranh chấp giữa các công ty thành lập tại ADGM, hợp đồng ký và thực hiện trong ADGM, hoặc hành vi vi phạm nghĩa vụ diễn ra trong ADGM; Tương tự như Tòa án DIFC, Tòa án ADGM cũng cho phép

---

<sup>6</sup> Thẩm quyền riêng biệt xét xử các tranh chấp sau: (1) Các vụ kiện dân sự, thương mại và lao động mà bên kiện hoặc bị kiện là cơ quan của DIFC (DIFC Bodies/Establishments) hoặc liên quan đến họ. (2) Các hợp đồng được ký, thực hiện toàn bộ hoặc một phần tại khuôn viên DIFC, hoặc có điều khoản định rõ việc thực hiện tại đây; (3) Các tranh chấp phát sinh từ sự kiện, giao dịch hoặc hành vi liên quan đến các cơ quan, nhân viên DIFC diễn ra (toàn bộ hoặc một phần) tại DIFC. (4) Tranh chấp được lập hoặc đăng ký tại DIFC và di chúc của người không theo Hồi giáo được đăng ký tại DIFC Courts; (5) Các yêu cầu công nhận hoặc phê chuẩn bản án trọng tài theo Luật Trọng tài DIFC (domestic hay foreign); (6) Tranh chấp hoặc thủ tục liên quan đến trọng tài khi: i. trụ sở hoặc địa điểm hợp pháp của trọng tài là DIFC; ii. thủ tục trọng tài diễn ra trong DIFC và các bên chưa thống nhất về trụ sở hoặc địa điểm hợp pháp của trọng tài; hoặc iii. các bên đồng ý với thẩm quyền của Tòa án DIFC đối với các tranh chấp phát sinh từ thủ tục trọng tài; (7) tranh chấp theo điều ước quốc tế (quy định bởi luật pháp DIFC, luật Dubai, hoặc điều ước quốc tế mà UAE là thành viên).

<sup>7</sup> Phạm vi thẩm quyền của Tòa án DIFC được quy định tại Điều 14 của Luật số 2 năm 2025.

các bên chủ động lựa chọn (opt-in) thẩm quyền của Tòa án ADGM để giải quyết tranh chấp mặc dù vụ việc không có mối liên hệ nào với ADGM, tuy nhiên các bên phải có thỏa thuận bằng văn bản rõ ràng (thường nằm trong hợp đồng).

*c) Tòa án AFIC:* Giải quyết các tranh chấp tài chính và thương mại trong khuôn khổ của trung tâm tài chính AFIC.

Theo Điều 13 của Đạo luật Hiến pháp AIFC, Tòa án có thẩm quyền độc quyền đối với: các tranh chấp phát sinh giữa các Thành viên, Cơ quan AIFC và/hoặc nhân viên nước ngoài của họ; các tranh chấp liên quan đến hoạt động được thực hiện trong AIFC và chịu sự điều chỉnh của pháp luật AIFC; các tranh chấp được chuyển giao cho Tòa án theo thỏa thuận của các bên; việc giải thích các Văn bản pháp luật AIFC (AIFC Acts).

- Tòa án không có thẩm quyền đối với các tranh chấp hình sự hoặc hành chính.

Mọi vấn đề liên quan đến một tranh chấp có thuộc thẩm quyền của Tòa án hay không sẽ do Tòa án quyết định, và quyết định của Tòa án là cuối cùng. Tòa án sẽ xem xét sự đồng thuận của các bên về thẩm quyền của Tòa án. Nếu xét thấy thích hợp, Tòa án có thể từ chối thẩm quyền hoặc chuyển vụ việc sang tòa án khác trong Kazakhstan.

Mô hình này cho phép các Tòa án có thẩm quyền xét xử linh hoạt và mở rộng, ngoài thẩm quyền riêng biệt với các tranh chấp phát sinh trong phạm vi địa lý DIFC, ADGM còn cho phép các bên tranh chấp ngoài phạm vi địa lý DIFC, ADGM được lựa chọn Tòa án DIFC, Tòa án ADGM. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm này, cho phép thỏa thuận lựa chọn Tòa chuyên biệt trung tâm tài chính làm nơi giải quyết tranh chấp, ngay cả khi các bên không hoạt động tại Việt Nam nhằm thu hút các tranh chấp có yếu tố quốc tế, tạo dựng lòng tin với nhà đầu tư nước ngoài.

### **3. Thẩm phán**

Điểm chung về Thẩm phán tại mô hình Tòa án này là các Tòa án đều sử dụng Thẩm phán có quốc tịch nước ngoài.

#### *a) Tòa án DIFC*

Tòa án DIFC hiện nay có 16 Thẩm phán, trong đó 11/16 Thẩm phán có quốc tịch Úc và Anh, Xcôt – len, 05 Thẩm phán là người UAE. Chánh án Tòa án DIFC hiện nay là ông Wayne Martin người Úc<sup>8</sup>. Thẩm phán phải tuyên thệ nhậm chức trước Đức Vua của Tiểu vương quốc Dubai hoặc bất kỳ đại biểu nào của Đức Vua của Tiểu vương quốc Dubai, như sau: “*Tôi thề trước Chúa toàn năng rằng tôi sẽ cai trị bằng công lý, thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thành và tận tụy, và tôi sẽ tôn trọng luật pháp hiện hành*”.

*- Tiêu chuẩn Thẩm phán*

---

<sup>8</sup> <https://www.difccourts.ae/about/court-structure/judges>

Thẩm phán tại Tòa án DIFC có tiêu chuẩn khác với Tòa án thông thường, Thẩm phán cần có 25 kinh nghiệm trở lên về Luật đầu tư, kinh doanh và giới tiếng Anh.

Tại Tòa án DIFC có Thẩm phán Dubai và Thẩm phán nước ngoài. Các Thẩm phán nước ngoài được tuyển chọn từ nguồn Thẩm phán cao cấp nhiều nước trên thế giới như: Anh, Malaysia, Úc và am hiểu về hệ thống thông luật Anh.

#### *- Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán*

Thẩm phán Tòa án DIFC do Quốc vương Dubai lựa chọn và bổ nhiệm trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm, chuyên môn và sự liêm chính tư pháp. Tòa án DIFC cũng lựa chọn một số thẩm phán nước ngoài có trình độ theo hệ thống thông luật dựa trên uy tín quốc tế, chuyên môn chuyên sâu và kinh nghiệm lâu năm tại các nước theo hệ thống thông luật.

Đối với Thẩm phán nước ngoài, Tòa án DIFC xin thư giới thiệu của người đứng đầu Chính phủ của một số nước như Úc, Anh ... về Thẩm phán có trình độ cao, kiến thức tốt về thông luật và trình độ tiếng Anh để lựa chọn và bổ nhiệm. Tránh lựa chọn Thẩm phán có nhạy cảm về chính trị, chẳng hạn như Thẩm phán có tư tưởng không thích UAE và có sự kiểm tra về an ninh trước khi lựa chọn, sau đó trình lên Quốc vương Dubai bổ nhiệm.

#### *- Kinh phí hoạt động và thù lao của Thẩm phán*

Thông thường Chính phủ phân bổ 40% chi phí hoạt động của Tòa án DIFC, phần còn lại do Tòa án bố trí từ tiền từ phí đăng ký luật sư, quản lý hành chính, án phí... Luật sư phải trả phí khi làm việc tại DIFC. Phí luật sư phải trả trước 2 ngày khi phiên tòa diễn ra.

Các bên căn cứ vào độ phức tạp của vụ án, số giờ từng luật sư phải làm việc để đưa vào bảng phí luật sư chi tiết đệ trình lên Tòa án. Ban Thư ký Tòa án quyết định mức phí mà luật sư phải trả, có một số ít vụ có sự không thống nhất mức phí luật sư.

Tòa án lựa chọn và chi trả thù lao cho Thẩm phán: Thẩm phán là người UAE được trả lương theo tháng và được hưởng thêm các chế độ khuyến khích liên quan đến bảo hiểm y tế, lương hưu và an sinh xã hội, còn Thẩm phán nước ngoài được trả lương theo vụ việc.

#### *- Chế độ giám sát Thẩm phán*

Thẩm phán chuyên gia thì không bị giám sát, trừ khi bị khiếu kiện.

Các Thẩm phán giải quyết khiếu kiện nhỏ thì không gọi là Thẩm phán chuyên gia và bị giám sát bởi cấp cao hơn.

#### *b) Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Abu Dhabi (ADGM)*

Tuy đội ngũ không nhiều như Tòa án DIFC, nhưng các Thẩm phán ADGM Courts đều là chuyên gia cấp cao, từng giữ chức vụ tại Tòa án tối cao ở các quốc gia theo hệ thống pháp luật thông luật. Tòa án ADGM được biết đến là Tòa án điện tử toàn phần, cho phép xét xử trực tuyến từ tiếp nhận hồ sơ đến ra bản án

### *c) Tòa án AIFC*

Chánh án và Thẩm phán của Tòa AIFC không bắt buộc phải là công dân hoặc cư trú tại Kazakhstan, và có thể làm thêm công việc khác nếu không xung đột với nhiệm vụ tại Tòa án. Thẩm phán Tòa án có thể giữ chức vụ xét xử tại tòa án khác ở bất kỳ quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ nào ngoài AIFC, mà không cần từ chức ở Tòa án AIFC

- Số lượng Thẩm phán: Ngoài Chánh án, phải có ít nhất 4 Thẩm phán được bổ nhiệm và đủ điều kiện tại Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm; có ít nhất 3 Thẩm phán được bổ nhiệm và đủ điều kiện tại Tòa án khiếu kiện nhỏ.

- Nhiệm kỳ của Thẩm phán: Nhiệm kỳ của Chánh án và Thẩm phán là 5 năm. Có thể tái bổ nhiệm, nhưng không được kéo dài sau sinh nhật lần thứ 80 của họ, trừ trường hợp đặc biệt.

Khi Chánh án hoặc Thẩm phán hết nhiệm kỳ hoặc đến tuổi 80, họ vẫn có thể tiếp tục làm việc để tuyên án hoặc thực hiện các công việc liên quan đến các vụ việc đã được khởi kiện trước đó, hoặc trong trường hợp đặc biệt, cho đến khi hoàn tất nhiệm kỳ.

- Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm làm Chánh án hoặc Thẩm phán:

+ Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm: từ 40 tuổi trở lên khi bổ nhiệm; có kiến thức sâu rộng về hệ thống thông luật và kinh nghiệm làm luật sư hoặc thẩm phán trong hệ thống thông luật; có nhân cách tốt; có khả năng nói và viết tiếng Anh thành thạo.

+ Tòa án Khiếu kiện Nhỏ: từ 30 tuổi trở lên khi bổ nhiệm; có kiến thức và kinh nghiệm đáng kể về thông luật với tư cách luật sư hoặc thẩm phán trong hệ thống thông luật; có nhân cách tốt; có khả năng nói và viết tiếng Anh thành thạo.

- Miễn nhiệm Thẩm phán của Tòa án: Chánh án hoặc một Thẩm phán có thể bị đình chỉ hoặc miễn nhiệm bởi quyết định của Tổng thống Cộng hòa Kazakhstan theo đề xuất của Thống đốc, nếu trong nhiệm kỳ họ: mất khả năng do sức khỏe để thực hiện chức năng; bị kết án hình sự với hình phạt tù; có hành vi sai trái khiến họ không còn phù hợp để giữ chức vụ.

- Từ chức: Chánh án hoặc một Thẩm phán có thể từ chức bất kỳ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Tổng thống Cộng hòa Kazakhstan (qua Thống đốc). Thông báo phải trước ít nhất 1 tháng, và họ phải hoàn trả phần thù lao chưa làm việc trong năm từ chức.

- Thù lao của Thẩm phán Tòa án: Mức thù lao của Chánh án và các Thẩm phán do Thống đốc quyết định. Thù lao không được giảm trong thời gian họ đang tại nhiệm.

### **4. Tiếng nói, chữ viết chính thức sử dụng tại Tòa án**

Tiếng nói, chữ viết chính thức sử dụng tại Tòa án DIFC, Tòa án ADGM, Tòa án AIFC là tiếng Anh, khi cần thiết, có phiên dịch viên được chỉ định sau khi

tuyên thệ. Tất cả các phiên điều trần đều được tiến hành bằng tiếng Anh; tất cả tài liệu nộp cho Tòa án phải lập bằng tiếng Anh.

Hiện nay, Tòa án DIFC nếu cần người phiên dịch, chi phí phiên dịch sẽ được tính và bên thắng kiện có thể yêu cầu bên thua kiện chi trả. Việc chi trả chi phí dịch thuật tài liệu được sử dụng làm chứng cứ hoặc dịch bản án sang ngôn ngữ khác là trách nhiệm của các bên. Tòa án DIFC đang xem xét thêm ngôn ngữ xét xử bằng tiếng Trung, tiếng Pháp để thu hút các nhà đầu tư sử dụng tiếng Trung và tiếng Pháp.

- Tại Tòa án AIFC: Mọi phiên xử tại Tòa án đều phải tiến hành bằng tiếng Anh, tài liệu sử dụng tại Tòa án phải được viết bằng hoặc dịch sang tiếng Anh.

Nếu có tranh chấp về ý nghĩa trong bản dịch sang tiếng Anh của tài liệu gốc bằng ngôn ngữ khác, Tòa án có thể yêu cầu ý kiến chuyên gia và quyết định của Tòa sẽ là cuối cùng.

## **5. Pháp luật áp dụng**

### *a) Tòa án DIFC*

Tòa án DIFC sử dụng hệ thống thông luật Anh. Mặc dù UAE theo truyền thống dân luật, tuy nhiên khi xây dựng Tòa án DIFC, Dubai đã tham khảo hệ thống Luật của Mỹ, Anh, Úc, Singapore và đã lựa chọn sử dụng chủ yếu thông Luật Anh (85%) và có sự thay đổi để phù hợp với UAE vì thấy rằng mô hình này tiên bộ và hiệu quả.

#### *\* Luật tố tụng*

Về thẩm quyền của Tòa án DIFC áp dụng Luật số 2 năm 2025, về thủ tục tố tụng được áp dụng theo Quy tắc Tòa án DIFC.

#### *\* Luật nội dung*

Luật về việc áp dụng các Luật dân sự và thương mại (Luật số 3 năm 2004), Điều 8 quy định thứ tự ưu tiên: a) Luật DIFC hoặc luật khác có hiệu lực tại DIFC; b) Luật được luật DIFC chỉ định; c) Luật mà các bên thỏa thuận; d) Luật của quốc gia có mối liên hệ mật thiết nhất; e) Luật của Anh và xứ Wales.

Thông thường, có thể áp dụng luật nước ngoài trong trường hợp các bên thỏa thuận áp dụng. Các án lệ và hướng dẫn từ hệ thống thông luật nước ngoài có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo khi Luật DIFC chưa quy định, nhưng không mang tính ràng buộc. Tòa án DIFC cũng áp dụng án lệ của Tòa án này. Theo đó, Tòa sơ thẩm áp dụng án lệ bắt buộc của Tòa phúc thẩm để giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm không bắt buộc phải áp dụng án lệ của chính Tòa này để giải quyết vụ việc<sup>9</sup>.

---

<sup>9</sup> Theo quy định về nguyên tắc lựa chọn luật áp dụng tại Luật DIFC số 03 năm 2004 về việc áp dụng luật dân sự và thương mại trong Trung tâm DIFC

Nếu phán quyết của DIFC mâu thuẫn với các quy định bắt buộc trong pháp luật của UAE (ví dụ như chính sách công, luật hình sự), thì phán quyết đó sẽ không được thi hành ngoài phạm vi DIFC.

#### *b) Tòa án ADGM*

Tại Tòa án ADGM, thay vì chỉ “tham khảo” hoặc “nội luật hóa” luật Anh (như Tòa án DIFC), ADGM chính thức tuyên bố Thông luật Anh (English Common law) là pháp luật áp dụng trực tiếp, các quy định của Anh về hợp đồng, công ty, thương mại, chứng cứ... được áp dụng, án lệ Anh) cũng được công nhận làm nguồn luật. Điều này khiến cho ADGM gần như “nhập khẩu nguyên gốc” hệ thống pháp luật Anh. Ngoài thông luật, ADGM ban hành các quy định riêng (Regulations) để điều chỉnh các lĩnh vực đặc thù của trung tâm tài chính.

Các bên có quyền chọn luật áp dụng trong hợp đồng (party autonomy). Trường hợp các bên không lựa chọn thì mặc định luật Anh và các quy tắc riêng của ADGM sẽ được áp dụng. Đây chính là điểm khiến ADGM rất hấp dẫn cho nhà đầu tư quốc tế, vì họ đã rất quen thuộc với thông luật.

Tòa án ADGM áp dụng Thông luật Anh trực tiếp trong mọi vụ việc dân sự và thương mại, kể cả nếu các bên đã thỏa thuận một luật nước ngoài khác (nhưng nếu hợp đồng cho phép lựa chọn luật Anh hoặc thỏa thuận là luật ADGM thì pháp luật Anh vẫn là luật mặc định); trường hợp hợp đồng lựa chọn luật Anh và thỏa thuận giải quyết tại Tòa án ADGM, thì tòa sẽ áp dụng thông luật, không phụ thuộc vào nguồn gốc địa lý các bên. Tòa án ADGM áp dụng thông luật như một hệ thống pháp luật nội tại, không chỉ là nguồn tham khảo mà được chuyển hóa nguyên bản vào hệ thống pháp luật ADGM, cho phép các bên lựa chọn luật điều chỉnh, và khuyến khích áp dụng luật thông luật để phù hợp với chuẩn mực quốc tế

#### *c) Tòa án AIFC*

Luật được áp dụng bởi Tòa án được quy định tại Điều 4 và Điều 13(6) của Đạo luật Hiến pháp AIFC.

Theo đó, khi thực hiện chức năng và quyền hạn, Tòa án sẽ áp dụng: Đạo luật Hiến pháp AIFC, các Quy định AIFC (bao gồm Quy định về Tòa án AIFC), và Quy tắc Tòa án AIFC; luật do các bên thỏa thuận, trừ khi luật đó trái với trật tự công hoặc chính sách công của Cộng hòa Kazakhstan; luật mà Tòa án cho là phù hợp nhất dựa trên hoàn cảnh và sự kiện của tranh chấp.

Khi giải quyết một vụ việc Tòa án sẽ tham khảo các quyết định của chính Tòa án và các quyết định của các cơ quan tài phán thuộc hệ thống thông luật khác<sup>10</sup>.

### **5. Thủ tục tố tụng**

#### *\* Phiên xử công khai*

Tại mô hình này phiên Tòa xét xử hoàn toàn bằng tiếng Anh và thường diễn ra công khai, trừ trường hợp đặc biệt.

---

<sup>10</sup> Theo Điều 13(6) của Đạo luật Hiến pháp AIFC.



- Tại Tòa án AIFC: Tất cả các phiên xét xử được tổ chức công khai, trừ khi Tòa án quyết định giữ kín một phần hoặc toàn bộ với lý do: việc công khai sẽ làm mất mục đích của phiên xử; liên quan đến an ninh quốc gia; liên quan đến thông tin mật, bao gồm tài chính cá nhân; cần thiết để bảo vệ lợi ích của một bên hoặc nhân chứng; xét xử đơn phương (ex parte) mà công khai sẽ gây bất công hoặc vì lợi ích công lý. Tòa án có thể ra lệnh giữ kín danh tính của bất kỳ bên hoặc nhân chứng nào nếu cần thiết.

Tòa án AIFC có thể chỉ định rằng vụ việc hoặc một phần sẽ được xét xử ở bất kỳ đâu trên thế giới, theo điều kiện mà Tòa án đặt ra.

*\* Phương thức tố tụng trực tuyến*

Tại mô hình Tòa án này, các bên có thể yêu cầu xét xử trực tuyến hoặc trực tiếp; Tòa án DIFC cho phép cung cấp lời khai trực tuyến, cho phép đưa ra lời khai trực tuyến bằng video, điện thoại, thiết bị điện tử hoặc các phương tiện thích hợp khác.

Với phương châm nhanh chóng, thuận tiện cho các bên tham gia tranh chấp nên về cơ bản thủ tục tố tụng tại Tòa án theo mô hình này tương đối đơn giản, thuận tiện<sup>11</sup>: Đơn khởi kiện được nộp qua Cổng điện tử của Tòa án kèm theo các chứng cứ và bản trình bày yêu cầu<sup>12</sup>. Sau khi đơn khởi kiện được chấp nhận, nguyên đơn phải gửi đơn và tài liệu cho bị đơn, bị đơn có thể nộp bản phản hồi hoặc phản tố (nếu có). Hai bên trao đổi chứng cứ, khai báo nhân chứng và Tòa án có thể tổ chức họp để ấn định tiến độ, thời hạn.

- Tại Tòa án DIFC, tất cả đơn khởi kiện và hồ sơ đều được nộp qua cổng trực tuyến nên các bên tranh chấp, Thư ký Tòa án và Thẩm phán đều có thể theo dõi hồ sơ dễ dàng, hiệu quả. Trừ khi các bên yêu cầu khác, mọi phiên điều trần và xét xử đều được tiến hành trực tuyến, tạo thuận lợi cho các vụ việc ngoài DIFC, người làm chứng, luật sư và thẩm phán nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm 2025, 99% vụ việc được xét xử trực tuyến.

*\* Về hòa giải:* Tại Tòa án DIFC, các bên có thể lựa chọn hòa giải trong hoặc ngoài Tòa án.

*\* Các cấp xét xử:* Tòa án DIFC có các cấp xét xử sau:

- Tòa khiếu kiện nhỏ: Giải quyết vụ việc có giá trị tranh chấp dưới 500.000 AED (tương đương 4 tỷ đồng), hoặc vụ việc lao động (kể cả khi vượt 500.000 AED nếu các bên đồng ý).

- Tòa sơ thẩm: Giải quyết vụ việc có giá trị trên 500.000 AED hoặc vụ việc phức tạp; vụ việc phá sản; yêu cầu xem xét tư pháp; việc áp dụng các lệnh cấm; khiếu nại quyết định do DIFC ban hành; giải quyết kháng cáo từ Tòa khiếu kiện nhỏ.

---

<sup>11</sup> Tòa án ADGM vận hành nền tảng tố tụng điện tử (eCourts) đầu tiên trên thế giới, cho phép đệ trình hồ sơ và xử lý vụ án qua mạng. Không yêu cầu đăng ký luật sư trước khi khởi kiện (các luật sư chỉ cần có văn bằng hợp lệ và được tòa công nhận) và ADGM Courts còn có cơ chế hỗ trợ pháp lý miễn phí (Pro Bono Mediation).

<sup>12</sup> Tòa án AIFC quản lý vụ việc hiện đại qua hệ thống E justice, cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, xét xử trực tuyến

- Tòa phúc thẩm: Xét xử phúc thẩm bản án/quyết định của Tòa sơ thẩm hoặc đề nghị giải thích của Tòa sơ thẩm và các cơ quan thuộc DIFC.

Khi bản án phúc thẩm được ban hành thì có tính chung thẩm, không có thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm. Tuy nhiên, nếu bản án, quyết định phúc thẩm có sai sót nghiêm trọng hoặc xuất hiện tình tiết mới mà khi xét xử không thể biết được thì vẫn có thể được xem lại theo cơ chế đặc biệt, đó là nộp đơn yêu cầu xét lại hoặc sửa đổi bản án khi chứng minh được rằng nếu không xét lại sẽ dẫn đến bất công nghiêm trọng và chỉ được giới hạn xem lại trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, việc xem xét lại rất hiếm và khó được chấp nhận do hệ thống thông luật ưu tiên tính ổn định và chung thẩm của bản án, quyết định. Trong một số trường hợp, nếu phát hiện gian lận hoặc do hành vi sai trái của một bên dẫn đến bản án sai thì có thể khởi kiện vụ án dân sự mới.

\* *Hội đồng xét xử*: Hội đồng xét xử thể hiện rõ tính độc lập, chuyên nghiệp, không chịu ảnh hưởng của các cơ quan tư pháp của quốc gia. Tại Tòa án DIFC, Tòa án ADGM hội đồng xét xử sơ thẩm, phúc thẩm đều không có bồi thẩm đoàn và Công tố viên tham gia. Thẩm phán là người duy nhất điều hành và quyết định, đối với các vụ việc thông thường thì hội đồng là 01 Thẩm phán, hội đồng gồm 03 Thẩm phán giải quyết các tranh chấp có tính chất phức tạp, tại Tòa án DIFC, hội đồng xét xử phúc thẩm có thể gồm 05 (năm) Thẩm phán theo quyết định của Chánh án Tòa án DIFC. Các Tòa án áp dụng thủ tục tranh tụng đối kháng, theo đó các bên tranh chấp kiểm soát quá trình đưa ra bằng chứng, tranh luận về nội dung tranh chấp.

- *Tại Tòa án DIFC*, Tòa khiếu kiện nhỏ hoặc Tòa sơ thẩm do một thẩm phán xét xử. Tòa phúc thẩm do ba thẩm phán xét xử, trừ trường hợp đặc biệt Chánh án có thể quyết định 5 Thẩm phán tham gia hội đồng xét xử; Tòa án chỉ định Thẩm phán, các bên không được lựa chọn.

- *Tại Tòa án AIFC*: Tất cả các Thẩm phán (trừ Thẩm phán Tòa Khiếu kiện Nhỏ) đều có thể ngồi tại Tòa sơ thẩm hoặc Tòa phúc thẩm.

Phiên xử tại Tòa sơ thẩm do một Thẩm phán xét xử, trừ khi vụ việc đặc biệt phức tạp và có đủ Thẩm phán, thì có thể xét xử bởi ba hoặc nhiều hơn; phiên xử tại Tòa phúc thẩm do ít nhất ba Thẩm phán xét xử, trong đó có Chánh án nếu khả thi, trừ khi việc ông/bà ngồi xét xử không vì lợi ích công lý.

Ngoài phiên tòa hoặc phiên phúc thẩm, một Thẩm phán đơn lẻ có thể ban hành chỉ đạo hoặc cho phép kháng cáo. Thẩm phán không được tham gia xét xử phúc thẩm tại Tòa phúc thẩm nếu đã xét xử vụ việc ở Tòa sơ thẩm.

\* *Thời hạn xét xử*:

Quy tắc Tòa án DIFC đưa ra khung thời gian tham khảo:

- Tòa khiếu kiện nhỏ: 4–6 tuần kể từ ngày nộp đơn.
- Tòa sơ thẩm: 6–18 tháng kể từ ngày nộp đơn, tùy tiến độ và độ phức tạp.
- Tòa phúc thẩm: Không có thời gian tham khảo như trên, nhưng thường mất vài tháng đến một năm kể từ ngày nộp đơn.

*\* Kháng cáo:*

Phán quyết của Tòa án phúc thẩm là phán quyết cuối cùng, có hiệu lực ngay và không được kháng cáo dưới bất kỳ hình thức nào. Việc kháng cáo chỉ đặt ra ở cấp sơ thẩm, tuy nhiên việc kháng cáo cũng bị giới hạn để bảo vệ hiệu quả xét xử nhanh gọn, không cho phép kháng cáo rộng rãi, sẽ phá vỡ mục tiêu rút gọn thủ tục, làm tăng chi phí và thời gian.

- *Tại Tòa án DIFC:* Đương sự phải xin phép Tòa sơ thẩm hoặc Tòa phúc thẩm được kháng cáo. Việc kháng cáo chỉ được thực hiện sau khi đơn đề nghị kháng cáo được chấp nhận; đương sự chỉ được kháng cáo lên Tòa phúc thẩm hoặc Tòa sơ thẩm. Việc kháng cáo lên Tòa sơ thẩm được áp dụng đối với phán quyết của Tòa giải quyết khiếu kiện nhỏ. Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ chỉ được kháng cáo khi: Có lỗi pháp lý hoặc thủ tục nghiêm trọng (material error of law or procedure); Phải có sự cho phép (permission) của Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ hoặc Tòa sơ thẩm (CFI).

- *Tại Tòa AIFC:* Tòa Phúc thẩm có thẩm quyền xem xét các kháng cáo đối với phán quyết của Tòa Sơ thẩm. Tòa Phúc thẩm là cấp xét xử cuối cùng. Không thể kháng cáo lên bất kỳ cấp tòa nào khác, kể cả các tòa án trong hệ thống Tòa án của Kazakhstan.

## **6. Án phí**

Tại Tòa án DIFC quy định giá trị tranh chấp và án phí tính bằng đôla Mỹ: Án phí 150.000 đô la/vụ, cao hơn vụ án được xét xử ở Tòa án thông thường; án phí phúc thẩm áp dụng với tùy loại (án phí nộp đơn Thông báo kháng cáo hoặc Thông báo ý kiến về việc kháng cáo của đương sự là 5.000 đô la Mỹ; án phí nộp đơn đề nghị được kháng cáo nhưng không cần mở phiên họp để xem xét là 300 đô la Mỹ; án phí nộp đơn đề nghị được kháng cáo mà phải mở phiên họp để xem xét trong thời gian tối đa 02 giờ đồng hồ là 1.000 đô la Mỹ; án phí nộp đơn đề nghị được kháng cáo mà phải mở phiên họp để xem xét trong thời gian trên 02 giờ đồng hồ là 2.000 đô la Mỹ).

## **7. Phán quyết và cơ chế thi hành án**

Các phán quyết được ban hành và thi hành nhân danh Quốc Vương Đu-bai, theo Luật Tòa án, Luật Trung tâm tài chính quốc tế và Quy tắc của Tòa án.

- *Tòa án DIFC:* Chánh án sẽ chỉ định bổ nhiệm một Thẩm phán Thi hành án từ đội ngũ Thẩm phán DIFC, (Điều 29 Luật Tòa án DIFC), các Tòa đều có cơ chế thi hành án trong khu vực Trung tâm tài chính, Thi hành án bên ngoài khu vực Trung tâm tài chính nhưng vẫn thuộc UAE và thi hành ở nước ngoài<sup>13</sup>.

---

<sup>13</sup> Có các cơ chế thi hành án như sau: (1) Thi hành án trong khu vực DIFC (người bị thi hành án có tài sản, trụ sở, hoạt động kinh doanh trong DIFC, Phán quyết hoặc lệnh thi hành do Tòa án DIFC ban hành); Các biện pháp thi hành (Phong tỏa tài khoản ngân hàng; Kê biên tài sản; Lệnh buộc trả nợ (Writ of Execution); Charging Orders (cầm cố tài sản)). Thi hành án trong khu vực DIFC không cần xin công nhận từ tòa án khác; (2) Thi hành án bên ngoài khu vực DIFC nhưng vẫn thuộc UAE: Trong trường hợp này các bên cần phải đệ đơn yêu cầu công nhận phán quyết của DIFC lên Tòa án Dubai; sau khi được Tòa án Dubai công nhận thì thi hành theo quy định của Luật tổ tụng dân sự UAE; (3) Thi hành án ở nước ngoài: Phán quyết của DIFC có thể được thi hành nếu luật quốc gia đó chấp nhận phán quyết của tòa án nước ngoài theo nguyên tắc “có đi có lại” (reciprocity).

- *Tại Tòa án AIFC*: Chánh án Tòa án sẽ bổ nhiệm một hay nhiều Thẩm phán làm Thẩm phán Thi hành án để ban hành các lệnh cưỡng chế. Bản án, lệnh, chỉ thị của Tòa án và phán quyết trọng tài đã được Tòa án phê chuẩn có thể được thi hành trong AIFC hoặc có thể được thi hành tại Cộng hòa Kazakhstan.

Như vậy, với cơ chế thi hành bản án xuyên biên giới thông qua các thỏa thuận song phương, điều ước quốc tế tạo niềm tin cho các doanh nghiệp toàn cầu, Việt Nam có thể ký kết song phương với các Trung tâm tài chính trên thế giới như Singapore, Hồng Kông, London để bảo đảm bản án của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam có thể thi hành quốc tế. Đặc biệt với vai trò của Thẩm phán thi hành án tại Tòa án DIFC đã tạo ra đầu mối chuyên trách, thống nhất quá trình thi hành, tăng tính thực thi vượt ra ngoài nội bộ của Tòa án, giúp nhanh chóng và hiệu quả. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm này bằng cách thiết lập một Thẩm phán chuyên trách để bảo đảm công tác thi hành bản án của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam được xử lý thống nhất, minh bạch và hiệu quả.

## **8. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án**

Tòa án DIFC có hệ thống phần mềm nội bộ riêng mà không cần dùng đến phần mềm Microsoft. Tại Tòa DIFC tỉ lệ xét xử trực tuyến là 98% theo yêu cầu của các bên.

Tòa án DIFC có phần mềm hệ thống theo dõi được số lượng vụ án, theo dõi được toàn bộ lịch trước khi xét xử, thông tin liên quan đến việc nộp hồ sơ đều được thể hiện trên trang hệ thống, như các bên, luật sư, ngày xét xử, giá trị vụ án, tóm tắt về luật áp dụng, các tài liệu có liên quan đến vụ án. Hồ sơ điện tử được lưu đầy đủ, nhưng việc xét xử chỉ cần một số hồ sơ cần thiết. Các hồ sơ và chứng cứ đều có thể sửa đổi, bổ sung trong hệ thống hoặc đánh dấu những nội dung quan trọng. Việc tìm kiếm thông tin rất dễ dàng. Màn chiếu đồng thời nên các địa điểm khác nhau đều có thể nhìn thấy. Cũng có thể có ghi chú riêng ở lề để những người khác không thấy được.

Trí tuệ nhân tạo không thay thế Thẩm phán nhưng có thể hỗ trợ nhiều trong viết bản án để ra bản án nhanh hơn.

***(Kèm theo Báo cáo này là phụ lục Tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế của một số quốc gia trên thế giới)***

---